

TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
PETROVIETNAM FERTILIZER AND CHEMICALS
CORPORATION
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
TÂY NAM BỘ
SOUTH WEST PETROVIETNAM FERTILIZER AND
CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Tp. Cần Thơ, ngày 20 tháng năm 2026
Can Tho City, July 20, 2026

Số/No: 360/TNB - TCKT
V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế BCTC
Quý 2 năm 2026 thay đổi trên 10% so với
Quý 2 năm 2025

Re: Explanation of net profit after tax of financial
statements Q2 2026 changed by more than 10%
compared to Q2 2025

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
The State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
Hanoi Stock Exchange

Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (Công ty) xin giải trình lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2026 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm 2025 theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, cụ thể:

Southwest PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company (the Company) would like to explain the variance of over 10% in post-tax profit for the second quarter of 2026 compared to the same period in 2025, in accordance with Point a, Clause 4, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, issued by the Ministry of Finance providing guidelines on information disclosure on the stock market, details as follows:

Đơn vị tính/ Unit: VND					
STT No	Chỉ tiêu Items	Quý 2 2026 Quarter 2, 2026	Quý 2 2025 Quarter 2, 2025	Tăng (+)/Giảm (-) Increase (+)/ Decrease (-)	Tỷ lệ (%)
		1	2	3=1-2	4=3/2
1	Lợi nhuận trước thuế / Profit before tax	23.259.986.776	14.256.036.320	9.003.950.456	63,16
2	Lợi nhuận sau thuế / Profit after tax	18.571.950.587	11.404.829.056	7.167.121.531	62,84

Công ty xin giải trình nguyên nhân như sau / *The company would like to explain the reasons as follows:*

Đơn vị tính/ Unit: VND

STT No	Chỉ tiêu Items	Quý 2 2026 Quarter 2, 2026	Quý 2 2025 Quarter 2, 2025	Tăng (+)/ Giảm (-) Increase (+)/ Decrease (-)	Tỷ lệ (%)
		1	2	3=1-2	4=3/2
1	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ / <i>Gross profit from goods sold and services rendered</i>	42.044.477.803	32.515.865.356	9.528.612.447	29,30
2	Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp / <i>Selling expenses and General and administration expenses</i>	20.610.642.488	19.081.008.522	1.529.633.966	8,02

Công ty xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. / *The company hereby commits that the information published above is true and is fully responsible before the law for the content of the published information.*

Trân trọng / *Best regards.*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT
LEGAL REPRESENTATIVE PERSON
AUTHORIZED PERSON TO DISCLOSURE
INFORMATION**



Nơi nhận/ Recipients;

- Như trên/ *As above;*
- HĐQT, BKS, GĐ (đề b/c) / *BOD, BOS, BOM;*
- Lưu VT, TCKT/ *Archived: General Office, Financial and Accounting Dept.*